

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 13-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh;
Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 13/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 30/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh M, sinh ngày 18/6/2006 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp A, xã B (C là xã B, huyện T), tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1982 và bà Ngô Thị Tuyết T1, sinh năm 1984; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 20/12/2024, chuyển tạm giam ngày 30/12/2024 theo Lệnh số 688/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (B).

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Vũ Văn D, sinh năm 1987 tại Hà Nam. Nơi cư trú: Tổ A, ấp C, xã T (cũ xã V, huyện V), tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T2, sinh năm 1964 và bà Trần Thị H, sinh năm 1968; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là chị Phan Thị Cẩm L, sinh năm 1989, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 20/12/2024, chuyển tạm giam ngày 30/12/2024 theo Lệnh số 687/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Vũ Ngọc T3, sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ A, ấp C, xã T (C là xã V, huyện H), tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 20/12/2024, chuyển tạm giam ngày 30/12/2024 theo Lệnh số 689/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Lê Thanh T4, sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ A, ấp C, xã T (C là xã V, huyện V), tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Đ (đã chết) và bà Đặng Thị K, sinh năm 1968; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1989 (tại phiên tòa bị cáo khai có 01 con sinh năm 2014 nhưng không có giấy khai sinh); tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 22/10/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 24/4/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 23/12/2024, chuyển tạm giam ngày 02/11/2024 theo Lệnh số 383/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (B).

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/12/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy, Huỳnh Thanh M sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi gắn sim số 0764.421.065 gọi điện thoại rủ Vũ Văn D đi mua ma túy về sử dụng, D đồng ý. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển số 60V7-8583 đến nhà D đưa 200.000 đồng nói D liên hệ mua ma túy về sử dụng, lúc này D sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0968.190.465 gọi đến số 0863.510.610 của Lê Thanh T4 nhờ mua dùm 200.000 đồng ma túy, T4 đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 60V7-8583 chở M đến nhà Lê Thanh T4 tại ấp C, xã V, huyện V, D đứng ngoài còn M đi vào đưa T4 200.000 đồng để T4 đi mua ma túy. Sau đó D chở M đi về nhà của Vũ Ngọc T3 tại ấp C, xã

V, huyện V để đợi và nói với T3 đã nhờ T4 đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, đồng thời M gọi điện thoại cho Đặng Văn Đ1 – sinh năm 2005, ngụ ấp C, xã V, huyện V đến cùng sử dụng ma túy, Đ1 đồng ý và đi đến nhà T3. Lúc này T4 đi đến khu vực C thuộc phường T, thành phố B, gặp đối tượng tên T5 (không rõ họ, lai lịch) mua 02 bạch ma túy với số tiền 400.000 đồng (mỗi bạch 200.000 đồng) rồi mang về nhà mình lấy 01 bạch ma túy ra sử dụng. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở M đến gặp T4 nhận 01 bạch ma túy đem về nhà T3. Tại đây, M đưa bạch ma túy cho T3 và T3 lấy từ trong nhà ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, dùng kéo cắt bạch ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh rồi dùng quẹt gas nung nóng để D, M, Đ1, T3 thay phiên nhau sử dụng. Đến khoảng 23 giờ, ngày 20/12/2024, Vũ Ngọc T3, Vũ Văn D, Huỳnh Thanh M, Đặng Văn Đ1 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an xã V tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tang vật thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình thủy tinh tự chế, trên nắp bình có gắn 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh.

- 01 quẹt gas, 01 kéo bằng kim loại.

- Thu giữ của Huỳnh Thanh M 01 xe mô tô biển số 60V7-8583 và 01 điện thoại di động hiệu Redmi, sử dụng để liên lạc rủ D và Đ1 cùng sử dụng ma túy.

- Thu giữ của Vũ Văn D 01 điện thoại di động hiệu Oppo, sử dụng để liên lạc nhờ T4 mua dùm ma túy.

- Thu giữ của Vũ Ngọc T3 01 điện thoại di động hiệu Vivo, không liên quan đến việc phạm tội.

Quá trình làm việc Vũ Văn D, Huỳnh Thanh M khai báo về nguồn gốc ma túy là nhờ Lê Thanh T4 mua dùm. Ngày 22/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thanh T4 tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, phát hiện, thu giữ: 02 quẹt gas, 05 bạch nylon, 01 tàu thủy tinh bị vỡ, 01 kéo sắt nên tiến hành bắt giữ Lê Thanh T4 trong trường hợp khẩn cấp.

+ Kết quả xét nghiệm (test nhanh) xác định Vũ Văn D, Huỳnh Thanh M, Võ Ngọc T6, Lê Thanh T4, Đặng Văn Đ1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định chất ma túy số 2656/KL ngày 26/12/2024 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu chất màu trắng bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

H2 lại đối tượng sau giám định trong niêm phong số 2656/KL-KTHS.

* Tại Bản cáo trạng số 107/CT-VKSVC ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh M, Vũ Văn D, Vũ Ngọc T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lê Thanh T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo: Khai nhận hành vi đúng như nội dung miêu tả của Cáo trạng, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai): Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh M với mức hình phạt từ 07 (Bảy) năm 06 tháng đến 08 (Tám) năm tù; xử phạt bị cáo Vũ Văn D, bị cáo Vũ Ngọc T3 với mức hình phạt từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh T4 với mức hình phạt từ 07 (Bảy) năm 06 tháng đến 08 (Tám) năm tù.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo cho bị cáo T3. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 2656/KL-KTHS; bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình thủy tinh tự chế, trên nắp bình có gắn 01 ống hút, 01 quạt gas, 01 kéo bằng kim loại, thu giữ tại nhà của bị cáo T3; 02 quạt gas, 05 bình nylon, 01 chậu thủy tinh bị vỡ, 01 kéo sắt, thu giữ tại nhà bị cáo T4. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi của bị cáo M; 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo D. Đối với việc bị cáo M khai ngày 01/12/2024 bị cáo, bị cáo T3 và Đặng Văn Đ1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo T3; bị cáo D khai còn cùng bị cáo T3 và những người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo T3 và bị cáo còn nhờ bị cáo T4 mua ma túy để sử dụng một mình; người tên T5 có hành vi bán ma túy cho bị cáo T4, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

[2.1]. Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng lúc 23 giờ ngày 20/12/2024, tại ấp C, xã V, huyện V (N là xã T), tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo Vũ Văn D, Huỳnh Thanh M nhờ bị cáo Lê

Thanh T4 mua dùm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy để sử dụng, bị cáo T4 đồng ý. Sau khi bị cáo T4 đưa ma túy cho bị cáo D, bị cáo M thì các bị cáo Vũ Văn D, bị cáo Huỳnh Thanh M, bị cáo Vũ Ngọc T3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Đặng Văn Đ1 thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

[2.2]. Hành vi của các bị cáo Vũ Văn D, Huỳnh Thanh M, Vũ Ngọc T3, Lê Thanh T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm h, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 107/CT-VKSVC ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3.2]. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo, cụ thể: bị cáo Huỳnh Thanh M là người rủ rê, cung cấp tiền và cùng bị cáo D đi mua ma túy; bị cáo Vũ Văn D là người liên hệ và chở bị cáo M đi mua ma túy; bị cáo Vũ Ngọc T3 là người cung cấp địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma túy; bị cáo Lê Thanh T4 là người mua dùm ma túy cho bị cáo D, bị cáo M.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

[5.1]. Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo cho bị cáo T3, do không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 2656/KL-KTHS; bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 bình thủy tinh tự chế, trên nắp bình có gắn 01 ống hút, 01 quẹt gas, 01 kéo bằng kim loại, thu giữ tại nhà bị cáo T3; 02 quẹt gas, 05 bịch nylon, 01 tàu thủy tinh bị vỡ, 01 kéo sắt, thu giữ tại nhà bị cáo T4. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi của bị cáo M; 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo D, do sử dụng vào việc phạm tội của các bị cáo.

[5.2]. Đối với xe mô tô biển số 60V7-8583: Ông Bùi Văn T8, sinh năm 1961, địa chỉ H, khu B, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai là người đứng tên trên giấy chứng nhận xe. Năm 2014, ông T8 bán xe mô tô trên cho ông Huỳnh Minh T nhưng không làm giấy tờ mua bán. Ngày 20/12/2024, bị cáo M (là con trai ông T) mượn xe mô tô biển số 60V7-8583 đi chơi sau đó sử dụng vào việc phạm tội, ông T không biết. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã giao trả 01 xe mô tô biển số 60V7-8583 cho chủ sở hữu ông Huỳnh Minh T là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Đối với các nội dung khác liên quan đến vụ án:

[6.1]. Bị cáo M khai: Ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 20/12/2024 tại nhà bị cáo T3 bị bắt quả tang, ngày 01/12/2024 bị cáo M, bị cáo T3 và Đặng Văn Đ1 còn cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo T3, bị cáo M không biết nguồn gốc ma túy từ đâu. Tuy nhiên, bị cáo T3 không thừa nhận, chưa làm việc được với Đặng Văn Đ1 do không còn cư trú ở địa phương và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến lời khai này của bị cáo M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6.2]. Bị cáo D khai: Ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 20/12/2024 tại nhà bị cáo T3 bị bắt quả tang, trước đó, khoảng 02 tháng bị cáo D, bị cáo T3 và những người khác (bị cáo không biết họ tên, địa chỉ) còn cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo T3, bị cáo D không biết nguồn gốc ma túy từ đâu. Tuy nhiên, bị cáo T3 không thừa nhận và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến lời khai này của bị cáo D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6.3]. Bị cáo D khai: Ngoài lần cùng bị cáo M nhờ bị cáo T4 mua dùm ma túy ngày 20/12/2024, trước đó khoảng 02, 03 tuần, bị cáo D còn 01 (Một) lần nhờ bị cáo T4 mua dùm ma túy để sử dụng một mình. Tuy nhiên, bị cáo T4 không thừa nhận và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến lời khai này của bị cáo D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6.4]. Đối với người tên T5 có hành vi bán ma túy cho bị cáo T4, hiện chưa xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Đối với Đặng Văn Đ1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 20/12/2024, Công an tỉnh Đ đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh M và đồng phạm phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh M: **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ là ngày 20 tháng 12 năm 2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D: **07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ là ngày 20 tháng 12 năm 2024.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T3: **07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ là ngày 20 tháng 12 năm 2024.

4. Căn cứ điểm b, điểm h, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T4: **08 (Tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ là ngày 23 tháng 12 năm 2024.

5. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại 01 điện thoại hiệu ViVo cho bị cáo T3.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số 2656/KL-KTHS; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình thủy tinh tự chế, trên nắp có gắn 01 ống hút; 03 quẹt gas, 02 kéo bằng kim loại; 05 bịch nylon, 01 tàu thủy tinh bị vỡ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi; 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Theo “Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản” ngày 30/6/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai – Phân trại tạm giam khu vực huyện Vĩnh Cửu;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai (B5);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- Ủy ban nhân dân phường (xã) của các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu.

Lê Huy Công